

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NQ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST
Ngày 30-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NQ, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST ngày 23 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bank; địa chỉ trụ sở: đường L, phường L, quận B, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Công S; nơi cư trú: phường Đ, quận NQ, thành phố Hải Phòng và ông Trần Viết Đ; nơi cư trú: Cụm 5, phường Đ, quận NQ, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 98, 99/GUQ-NHNoHA ngày 03/3/2021; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M; nơi cư trú: đường Đ, phường Đ, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bank-chi nhánh quận H, thành phố Hải Phòng (viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Căn cứ hồ sơ đề nghị vay vốn của ông Nguyễn Văn M, Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng và ký kết hợp đồng với ông Nguyễn Văn M theo khế ước vay tiền dùng cho hộ loại II số 631240027 KU ngày 05/8/1996; số tiền cho vay là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; thời hạn cho vay 7 tháng; lãi suất 21,6%/năm; lãi suất quá hạn bằng 32,4%/năm tính trên dư nợ gốc tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất đồ mộc.

Để đảm bảo cho khoản vay, bên vay vốn là ông Nguyễn Văn M đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 03/8/1996 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn M được Ủy ban nhân dân phường Đ, quận NQ, thành phố Hải Phòng chứng thực. Kể từ ngày vay vốn đến ngày 01/3/2021 bên vay vốn ông Nguyễn Văn M đã trả được: Nợ gốc là 10.000.000 đồng; nợ lãi là 3.552.000 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại là 30.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 38.760.850 đồng. Tính đến ngày hòa giải 07/6/2021 ông Nguyễn Văn M còn nợ Ngân hàng là 69.191.233 đồng; trong đó: Nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.191.233 đồng.

Tính đến ngày 30/7/2021, ông Nguyễn Văn M còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc là: 30.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 39.428.383 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 69.428.383 đồng.

1. Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng giải quyết, buộc: Ông Nguyễn Văn M phải thanh toán dứt điểm toàn bộ nợ tồn đọng trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/7/2021 là 69.428.383 (sáu mươi chín triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi ba) đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 39.428.383 đồng.

2. Ông Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại tại Hợp đồng đến ngày tất toán hợp đồng. Tạm thời (AGRIBANK) chưa yêu cầu phát mại tài sản.

3. Ông Nguyễn Văn M phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự.

* Tại bản tự khai ngày 19/5/2021 bị đơn ông Nguyễn Văn M khai và xác nhận:

Ngày 05/8/1996, ông Nguyễn Văn M có ký với Ngân hàng theo khế ước vay tiền dùng cho hộ loại II số 631240027 KU và được Ngân hàng cho vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, thời hạn vay 7 tháng, lãi suất 21,6%/năm; lãi suất quá hạn bằng 32,4%/năm tính trên dư nợ gốc tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất đồ mộc. Trong quá trình vay vốn, ông M đã trả được cho Ngân hàng 10.000.000 đồng tiền gốc và 3.552.000 đồng tiền lãi, sau này do hoàn

cảnh khó khăn nên ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã có đơn khởi kiện ông số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng; lãi quá hạn là 39.191.233 đồng. Tại buổi hòa giải ngày 07/6/2021, ông M đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc nêu trên như Ngân hàng đã khởi kiện đối với ông và ông sẽ trả mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về số tiền lãi hiện tại ông rất khó khăn, tuổi cao sức yếu sống hoàn toàn bằng lương chính sách thương binh, bản thân đang bị bệnh ung thư trực tràng giai đoạn cuối nên quan điểm của ông là ông xin được miễn giảm 100%. Ông M đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu giải quyết vụ án đối với nguyên đơn vì theo ông thời hiệu giải quyết vụ án đã hết.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn M phải trả cho nguyên đơn theo khế ước vay tiền dùng cho hộ loại II số 631240027 KU' ngày 05/8/1996, số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2021 tổng cộng gốc và lãi là: 69.428.383 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 30.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 39.428.383 đồng. Ông M phải tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn đối số tiền nợ gốc từ ngày 31/7/2021 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Khế ước vay tiền cho đến khi thanh toán xong; nguyên đơn chưa yêu cầu phát mại tài sản.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo thay đổi thời gian xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 157 Bộ luật dân sự 2015; căn cứ các điều 131, 133; 394; 395; 400; 467; 471; 473 Bộ luật Dân sự 1995; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét

xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn M phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 30/7/2021 là: 69.428.383 đồng; trong đó: Nợ gốc: 30.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 39.428.383 đồng. Ông M phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng đối số tiền nợ gốc từ ngày 31/7/2021 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Khế ước vay tiền cho đến khi thanh toán xong. Về án phí: Ông M được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo hồ sơ thụ lý vụ án số 24/DSST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng xác định và thụ lý vụ án Dân sự về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; qua xem xét tài liệu của nguyên đơn, Tòa án nhận thấy tại Khế ước vay tiền dùng cho hộ loại II ngày 5/8/1996 thể hiện đơn xin vay ngày 30/7/1996, mục đích vay “sản xuất đồ mộc”. Do vậy Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng xác định lại đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa Ngân hàng với cá nhân ông Nguyễn Văn M không có đăng ký kinh doanh nhưng đều có mục đích lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh; bị đơn có địa chỉ tại: Số 142 đường Đ, phường Đ, quận NQ, thành phố Hải Phòng, nên Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại theo Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung.

[2] Khế ước vay tiền dùng cho hộ loại II số 631240027 KU ngày 05/8/1996 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn M được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, đúng pháp luật, thực hiện sau ngày Bộ luật Dân sự 1995 có hiệu lực nên khi giải quyết tranh chấp áp dụng Bộ luật Dân sự 1995 giải quyết.

- Về thời hạn giải quyết vụ án:

[3] Ngày 13 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân quận NQ thụ lý vụ án, đến ngày 17 tháng 6 năm 2021, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về áp dụng thời hiệu theo yêu cầu của bị đơn:

[4] Ngày 13 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân quận NQ thụ lý vụ án, đến ngày 19 tháng 5 năm 2021, bị đơn ông Nguyễn Văn M có đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu đối với nguyên đơn vì ông cho rằng vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo khế ước vay tiền đã ký, ngày 05/3/1997 là hết kỳ hạn trả nợ của ông M, nhưng ông M vẫn không trả được nợ; như vậy tình từ thời điểm này quyền lợi của Ngân hàng đã bị xâm phạm và thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 07/6/2021, ông Nguyễn Văn M đều thừa nhận về nghĩa vụ trả nợ của mình và đưa ra phương án trả nợ đối với khoản vay của Ngân hàng theo khế ước vay tiền đã ký. Như vậy, căn cứ vào Điều 157 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án.

- Về nội dung:

+ Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

[5] Khế ước vay tiền dùng cho hộ loại II số 631240027 KƯ ngày 05/8/1996 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn M có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 394, Điều 395, 400 của Bộ luật Dân sự năm 1995.

+ Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc:

[6] Thực hiện Khế ước vay tiền số 631240027 ngày 05/8/1996 Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay ông Nguyễn Văn M theo mục II phần nhận vay tiền của khế ước vay tiền, số tiền vay là 40.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 06/10/1997. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện tại Tòa án là phù hợp với khoản 3 của Khế ước vay tiền số 631240027 ngày 05/8/1996 và quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn đã giao nộp căn cứ chứng M là tổng hợp dư nợ theo Khế ước vay tiền đã ký của bị đơn, được tính từ thời điểm giải ngân đến ngày xét xử 30/7/2021. Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là phù hợp. Căn cứ các điều 467, 471 của Bộ luật Dân sự năm 1995 và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc còn lại 30.000.000 đồng là có căn cứ.

+ Xét về yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn đối với bị đơn:

[7] Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên trong Khế ước vay tiền là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Ngày 25/8/2017, nguyên đơn đã ban hành 01 thông báo điều chỉnh giảm lãi suất cho vay, theo đó lãi suất trong hạn được áp dụng là 5,27%/năm từ 01/01/1997 đối với các khoản vay chưa trả. Để chứng M căn cứ, nguyên đơn cung cấp là bảng tính lãi theo Khế ước vay tiền đã ký từ thời điểm giải ngân khoản vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Xét thấy đây là mức lãi suất có lợi cho bị đơn nên có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ bảng tổng hợp dư nợ của ông Nguyễn Văn M do Ngân hàng cung cấp, đối chiếu bảng tổng hợp dư nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/7/2021 thì khoản tiền nợ lãi theo Khế ước vay tiền số 631240027 ngày 05/8/1996 thì số tiền lãi quá hạn là: 39.428.383 đồng. Do đó yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn theo quy định tại Điều 473 của Bộ luật Dân sự năm 1995 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng mà nguyên đơn yêu cầu đối với bị đơn là có căn cứ.

[8] Như vậy việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết tại Khế ước vay tiền của bị đơn đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Để bảo đảm thu hồi vốn vay, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Văn M phải thanh toán số tiền còn nợ theo khế ước vay tiền số 631240027 ngày 05/8/1996 được tính đến ngày xét xử 30/7/2021 theo bảng tổng hợp dư nợ với tổng số tiền là: 69.428.383 đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.000.000 đồng; Lãi quá hạn: 39.428.383 đồng, quy định tại các điều 467, 471, 473 của Bộ luật Dân sự năm 1995. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

+ Xét về phát mại tài sản:

[9] Như trong đơn khởi kiện ngày 03/3/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn có ý kiến hiện tại chưa yêu cầu phát mại tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 03/8/1996 giữa Ngân hàng với bị đơn ông Nguyễn Văn M được Ủy ban nhân dân phường Đ, quận NQ, thành phố Hải Phòng chứng thực, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[10] Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 3.471.000 đồng (làm tròn). Tại thời điểm xét xử ông M

sinh năm 1948, là người cao tuổi. Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Nguyễn Văn M.

+ Về quyền kháng cáo bản án:

[11] Nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 131, 133, 394, 395, 400, 467, 471, 473 của Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ các điều 157 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bank.

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn M phải trả cho Bank tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/7/2021 theo Khế ước vay tiền số 631240027 KU ngày 05/8/1996 là 69.428.383 (sáu mươi chín triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi ba) đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.000.000 đồng; Lãi quá hạn: 39.428.383 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Văn M. Trả lại cho nguyên đơn Bank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.719.000 (một triệu bảy trăm mười chín nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0006984 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bank được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

Nơi nhận:

- VKSND quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

0

Nơi nhận:

- VKSND quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

0

Nơi nhận:

- VKSND quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

0

Nơi nhận:

- VKSND quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.